

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2021

V/v “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương; 2. Bà Trần Tuyết Nhung;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Mai Hùng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2020/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Vũ Tr**, sinh ngày 12/9/1984 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp GG, xã HT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

\* *Bị đơn:* Chị **Kiều Thị Trúc Gi**, sinh ngày 10/10/1992 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LH, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2020, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phạm Vũ Tr trình bày:

Anh và chị Gi chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC. Giấy chứng nhận kết hôn số 165/2010, quyền số 01/2010 ngày 03/12/2010. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thể cùng nhau chung sống nên anh Tr yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Kiều Thảo Nh, sinh ngày 08/9/2010, hiện đang sống với chung với chị Gi. Khi ly hôn anh Tr để cháu Nh cho chị Gi trực tiếp nuôi, anh Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn chị Kiều Thị Trúc Gi trình bày:

Thống nhất như lời trình bày của anh Tr về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Tr xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Kiều Thảo Nh, sinh ngày 08/9/2010, hiện đang sống với chung với chị. Nếu Tòa án cho ly hôn chị đồng ý nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Tr.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Tr có đơn khởi kiện đối với chị Gi. Bị đơn chị Gi đang cư trú tại xã BD, thị xã GC nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Tr xin ly hôn với chị Gi, căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[4]. Về yêu cầu của đương sự:

Về hôn nhân: Anh và chị Gi chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BD, thị xã GC. Giấy chứng nhận kết hôn số 165/2010, quyển số 01/2010 ngày 03/12/2010. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thể cùng nhau chung sống. Do hiện tại tình cảm không còn nên anh Tr yêu cầu ly hôn. Chị Gi đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tr và chị Gi.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Kiều Thảo Nh, sinh ngày 08/9/2010, hiện đang sống với chung với chị Gi. Khi ly hôn anh Tr để cháu Nh cho chị Gi trực tiếp nuôi, anh Tr không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Gi đồng ý nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao cháu Nh cho chị Gi được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu Nh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Vũ Tr và chị Kiều Thị Trúc Gi.

2. Về con chung: Chị Kiều Thị Trúc Gi được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Phạm Kiều Thảo Nh, sinh ngày 08/9/2010. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Gi không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phạm Vũ Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019195 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã B Đ, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**LÊ THỊ HẰNG**

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

